

BẢN TIN

HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024 37759430 | Email: dcc@mae.gov.vn



MỤC LỤC

TIN TRONG NƯỚC

- Ban hành Kế hoạch thực hiện tuyên bố toàn cầu về chuyển đổi điện than sang năng lượng sạch 3
- Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường làm việc với đối tác Nhật Bản về các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính và Cơ chế JCM 5
- Thúc đẩy hợp tác Việt Nam - Nga về giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó biến đổi khí hậu 7
- Hội thảo Giới thiệu bản báo cáo “Quá trình chuyển đổi đạt phát thải ròng bằng “0” - Cơ hội cho Việt Nam” 8
- Tổng kết Hỗ trợ kỹ thuật: “Đào tạo và mô phỏng Hệ thống Trao đổi hạn ngạch phát thải tại Việt Nam”. 9
- Tỉnh Bình Dương khởi động nghiên cứu khả thi xây dựng Khu công nghiệp sinh thái theo chuẩn quốc tế 11
- Chuyển đổi năng lượng xanh cho giao thông công cộng Thủ đô 12
- Hợp tác đầu tư sản xuất hệ thống lưu trữ năng lượng 13
- Tăng cường giáo dục về biến đổi khí hậu cho học sinh, sinh viên 14
- Triều cường xâm thực đe dọa cuộc sống người dân tại Quảng Ngãi, Bình Định 16
- Kiên Giang chủ động ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn 17
- Bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn dọc sông Gianh 29

- Mưa trái mùa tại Nam Bộ và Tây Nguyên tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp 20
- Triển khai Đề án lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tại các trụ sở công trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh 22
- Nghiên cứu sử dụng thực vật chịu mặn trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu 23

TIN QUỐC TẾ

- Tầng băng Greenland đang nứt nhanh do biến đổi khí hậu 24
- Biển chết đang mất dần do biến đổi khí hậu 25
- Liên hợp quốc cảnh báo nguy cơ không thể đảo ngược của biến đổi khí hậu 26
- Hàng trăm triệu trẻ em trên thế giới bị gián đoạn học tập do khủng hoảng khí hậu 27
- Mỹ rút khỏi Thoả thuận Paris 28
- Anh khuyến khích phát triển trang trại điện gió ngoài khơi 29
- Trung Quốc đặt mục tiêu loại bỏ ô nhiễm không khí nghiêm trọng trong năm 2025 30
- Người dân tại Sundarbans, Ấn Độ thích ứng với biến đổi khí hậu 31
- Lượng khí thải từ xe cộ dự kiến sẽ đạt đỉnh trong năm 2025 32

CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

 Số 10 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội

 024 37759430 | Email: dcc@mae.gov.vn





TIN TRONG NƯỚC

BAN HÀNH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TUYÊN BỐ TOÀN CẦU VỀ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN THAN SANG NĂNG LƯỢNG SẠCH

Ngày 12 tháng 2 năm 2025, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã ký Quyết định 266/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Tuyên bố toàn cầu về chuyển đổi điện than sang năng lượng sạch.



Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1.
Ảnh: nangluongvietnam.vn

Kế hoạch đặt ra mục tiêu tổng quát là chủ động tham gia xu thế toàn cầu phát triển các-bon thấp; huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế cho phát triển điện lực; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đốt kèm nhiên liệu sạch để giảm dần phát thải trong các nhà máy nhiệt điện than; đưa ra lộ trình dừng hoạt động các nhà máy nhiệt điện than đã hết đời sống kinh tế, công nghệ cũ; đẩy mạnh khai thác và sử dụng tối đa các nguồn năng lượng tái tạo cho sản xuất điện, bảo đảm cung cấp đủ điện, ổn định, chất lượng ngày càng cao với giá điện hợp lý cho phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp vào nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu. Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp toàn diện ứng phó với biến đổi khí hậu và chuyển dịch năng lượng nhằm thực hiện cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Cụ thể, các giai đoạn đến năm 2050 đặt ra các mục tiêu:

Giai đoạn đến năm 2030:

(1) Nghiên cứu thí điểm lắp đặt hệ thống thu giữ các-bon cho nhà máy nhiệt điện than sử dụng công nghệ cũ, hiệu suất thấp;

(2) Xem xét dừng hoạt động các nhà máy điện than đã hết đời sống kinh tế, công nghệ cũ, hiệu suất thấp không giải quyết cải thiện được vấn đề hiệu suất và phát thải;

(3) Nghiên cứu, thí điểm áp dụng công nghệ đốt kèm nhiên liệu sinh khối, amoniac tại các nhà máy nhiệt điện than để giảm phát thải CO₂. Khuyến khích các nhà máy điện than đốt kèm và chuyển dần sang sử dụng nhiên liệu sinh khối, amoniac;

(4) Ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo phục vụ sản xuất điện; tăng tỷ lệ điện năng sản xuất từ các nguồn năng lượng tái tạo (gồm cả thủy điện) đạt khoảng 29,2 - 37,7%;

(5) Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nhằm đạt mục tiêu tiết kiệm từ 8 - 10% tổng năng lượng tiêu thụ quốc gia;

(6) Phấn đấu hoàn thành đầu tư dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận trong khoảng 5 năm, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, phát triển và bảo vệ môi trường.

*Giai đoạn 2031 - 2040:*

(1) Kiên quyết dừng hoạt động các nhà máy điện than có hiệu suất thấp, đã hết đời sống kinh tế, công nghệ cũ và không có khả năng cải tạo;

(2) Không cấp phép và xây dựng mới nhà máy nhiệt điện than. Khuyến khích các nhà máy nhiệt điện than chuyển đổi nhiên liệu sang đốt kèm hoặc thay thế hoàn toàn bằng nhiên liệu sinh khối, amoniac. Thực hiện chuyển đổi nhiên liệu các nhà máy nhiệt điện than sang đốt kèm nhiên liệu sinh khối hoặc amoniac sau 20 năm vận hành với tỷ lệ đốt kèm bắt đầu từ 20%, tăng dần dần lên 100%;

(3) Ban hành cơ chế, chính sách, hỗ trợ áp dụng rộng rãi nếu thí điểm có hiệu quả hệ thống thu giữ các-bon cho các nhà máy điện than;

(4) Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, nhằm khai thác hiệu quả tài nguyên quốc gia, nâng cao tính tự chủ của ngành điện;

(5) Tập trung phát triển ngành công nghiệp năng lượng tái tạo trong nước để tăng độc lập tự chủ, giảm giá thành.

*Giai đoạn 2041 - 2050:**Đến năm 2045:*

(1) Phát triển các nguồn điện sạch tối thiểu 1.160MW thay thế để bù vào các nguồn điện, đảm bảo cung cấp đủ điện cho hệ thống điện quốc gia để xem xét dừng hoạt động khoảng 1.160 MW nhiệt điện than đối với các nhà máy điện than đã hết đời sống kinh tế (nếu không chuyển đổi nhiên liệu);

(2) Tiếp tục thực hiện chuyển đổi nhiên liệu các nhà máy điện than sau 20 năm vận hành sang đốt kèm sinh khối, amoniac với tổng công suất 18.642 MW; chuyển hoàn toàn các nhà máy nhiệt điện than sang sinh khối, amoniac với tổng công suất 6.990 MW.

Đến năm 2050:

(1) Phát triển đủ các nguồn điện sạch thay thế để bù vào các nguồn điện với công suất tối thiểu 3.335MW, đảm bảo cung cấp đủ điện cho hệ thống điện quốc gia để xem xét dừng hoạt động khoảng 3.335 MW nhiệt điện than đối với các nhà máy điện than đã hết đời sống kinh tế (nếu không chuyển đổi nhiên liệu hoặc lắp đặt hệ thống thu giữ các-bon);

(2) Thực hiện chuyển đổi nhiên liệu các nhà máy nhiệt điện than sang sử dụng hoàn toàn nhiên liệu sinh khối, amoniac với tổng công suất 25.632 - 28.832 MW; lắp đặt hệ thống thu giữ các-bon cho các nhà máy điện than.

Giai đoạn từ năm 2050, Việt Nam định hướng không sử dụng nhiên liệu than cho sản xuất điện.



BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC VỚI ĐỐI TÁC NHẬT BẢN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH VÀ CƠ CHẾ JCM

Ngày 13 tháng 1 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã làm việc với tập đoàn Erex (Nhật Bản) về các hoạt động giảm phát thải khí, cơ chế JCM và nội dung trao đổi tín chỉ các-bon.

Tại buổi làm việc, Ông Honna Hitoshi, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Erex đã trao đổi với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về các nỗ lực tiên phong của Tập đoàn Erex trong lĩnh vực đầu tư giảm phát thải khí nhà kính, đặc biệt là trong việc triển khai các dự án điện sinh khối và tạo tín chỉ các-bon đặc biệt theo Cơ chế JCM (Joint Crediting Mechanism). Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng quan tâm đến trao đổi tín chỉ các-bon và mong muốn có sự trao đổi thông tin từ phía Việt Nam.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá cao sự đóng góp của Tập đoàn Erex tại các địa phương và gửi lời chúc mừng về những kết quả đạt được. Các dự án điện sinh khối của Erex đóng góp quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của Việt Nam và Nhật Bản, nhằm hướng tới mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.



Đại diện phía Nhật Bản tại buổi làm việc.
Ảnh: monre.gov.vn

Trao đổi thêm với lãnh đạo Tập đoàn Erex, hiện nay nhà nước Việt Nam đặc biệt coi trọng vấn đề phát triển xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn và hướng tới mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 trong đó tập trung vào phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Đánh giá cao cơ chế JCM do Nhật Bản đề xuất và đến nay đã có nhiều nước tham gia. Bộ trưởng cho biết, Việt Nam mong muốn là nước tiên phong đi đầu về phát triển các công nghệ phát thải các-bon thấp, đặc biệt là những chương trình hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản trong lĩnh vực này sẽ là hình mẫu trong hợp tác và phát triển cho các quốc gia khác học tập.

Đối với các nội dung ông Honna Hitoshi đưa ra tại buổi làm việc về Cơ chế JCM, Bộ trưởng cho biết tại phiên họp lần thứ 9 của Ủy ban hỗn hợp giữa hai nước

Việt Nam - Nhật Bản diễn ra vào ngày 31/10/2024, Việt Nam đã đề xuất hai nước tiếp tục trao đổi, đàm phán, và tiến tới ký kết điều ước quốc tế về hợp tác triển khai Cơ chế JCM. Điều ước này sẽ bảo đảm phù hợp với các quy định của Thỏa thuận Paris và mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC).



Đại diện phía Việt Nam tại buổi làm việc.
Ảnh: monre.gov.vn

Bộ trưởng cũng thông tin rằng, hiện nay, các cơ quan Nhật Bản đang tiến hành tham vấn về đề nghị ký kết điều ước quốc tế, và hy vọng sẽ nhận được phản hồi sớm từ phía Nhật Bản để tiếp tục thực hiện các thủ tục đàm phán và ký kết.

Sau khi điều ước quốc tế được ký kết, sẽ có cơ sở pháp lý để triển khai các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Cơ chế JCM. Tuy nhiên, Bộ trưởng cũng đề nghị, trước khi điều ước quốc tế được ký kết, Ủy ban hỗn hợp JCM giữa Việt Nam và Nhật Bản sẽ cần thống nhất về cách thức phân chia tín chỉ các-bon cho một số dự án thí điểm, nhằm giải quyết những quan tâm của các doanh nghiệp như Erex.

Về đề xuất tỷ lệ phân chia tín chỉ của Công ty Erex, Bộ trưởng đề nghị Cục Biến đổi khí hậu tiếp tục nghiên cứu và báo cáo Bộ trưởng cũng như Ủy ban hỗn hợp để xem xét tại Phiên họp của Ủy ban trong thời gian tới.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang chủ trì xây dựng Nghị định của Chính phủ về quản lý hoạt động trao đổi tín chỉ các-bon ra nước ngoài. Dự thảo Nghị định này sẽ quy định về việc cho phép quốc gia đối tác sử dụng tín chỉ các-bon được chuyển giao từ Việt Nam để đóng góp vào NDC của quốc gia đối tác.



Toàn cảnh buổi làm việc.
Ảnh: monre.gov.vn

Kết thúc buổi làm việc, Bộ trưởng cảm ơn Chủ tịch Honna Hitoshi đã chia sẻ thông tin và đề xuất những nội dung cụ thể liên quan đến Cơ chế JCM, đặc biệt là về tỷ lệ phân chia tín chỉ. Bộ trưởng cũng đề nghị Chính phủ Nhật Bản, các đối tác Nhật Bản và Công ty Erex tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trong việc thực hiện các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là các dự án giảm phát thải khí nhà kính.

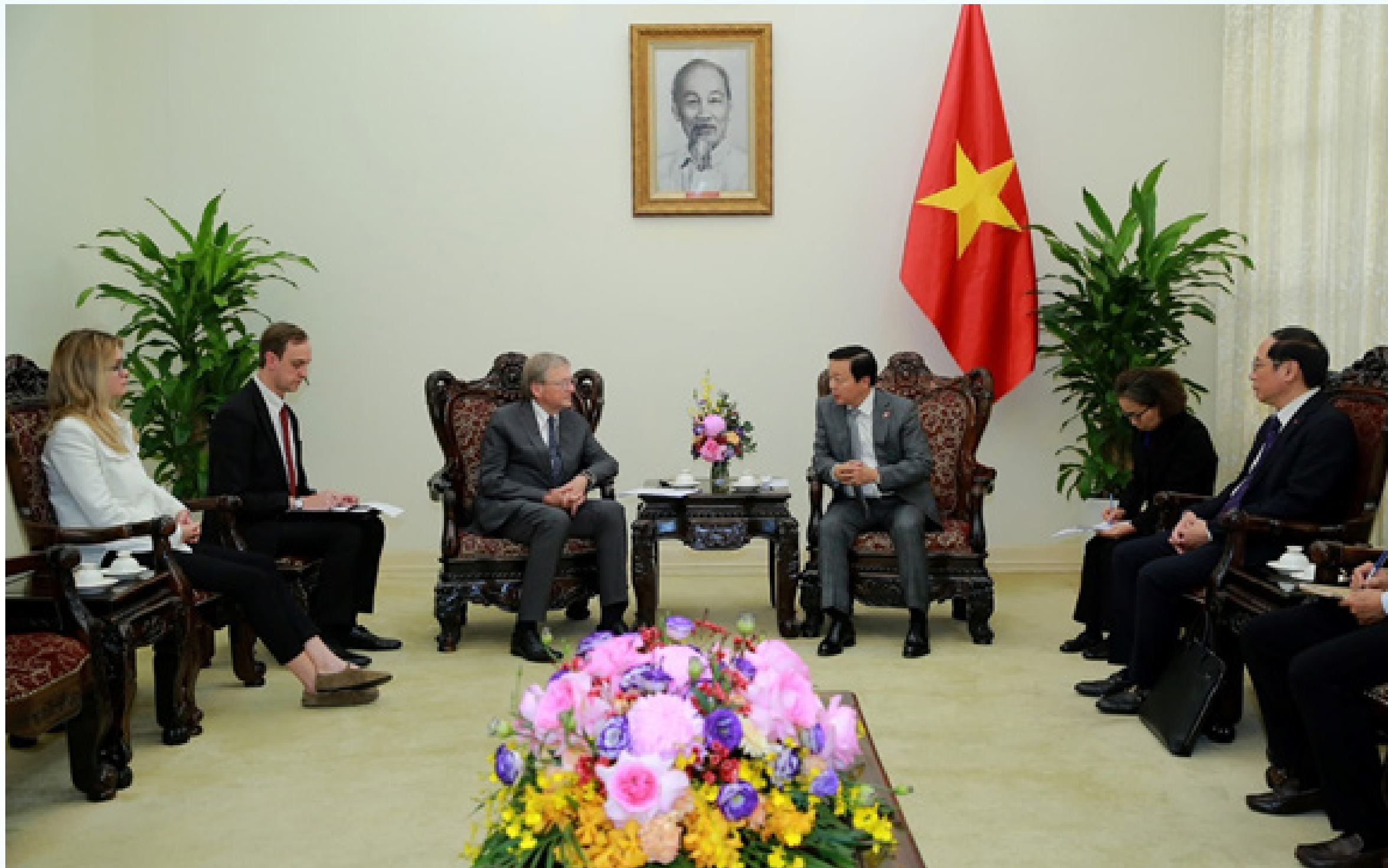
Bộ trưởng nhấn mạnh, việc triển khai các hoạt động trao đổi tín chỉ các-bon và kết quả giảm phát thải khí nhà kính không chỉ tạo động lực thúc đẩy quá trình giảm phát thải, mà còn cần bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên, đồng thời đóng góp vào việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính theo NDC của Việt Nam và Nhật Bản.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)



THÚC ĐẨY HỢP TÁC VIỆT NAM - NGA VỀ GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH VÀ ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Chiều ngày 15 tháng 1 năm 2025, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã tiếp ông Boris Yuryevich Titov, Đặc phái viên của Tổng thống Nga về hợp tác với các tổ chức quốc tế nhằm đạt mục tiêu phát triển bền vững.



Quang cảnh buổi tiếp đón.
Ảnh: VGP/Đình Nam

Việt Nam đánh giá cao sự hợp tác và đồng hành của Liên bang Nga trong các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ và mong muốn hai nước cùng nhau trao đổi, thúc đẩy các sáng kiến hợp tác toàn cầu nhằm thực hiện tốt hơn các mục tiêu bảo đảm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, biến đổi khí hậu.

Để bảo đảm sự phát triển bền vững, Nga tập trung triển khai các chính sách về ứng phó biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Nga đã khởi xướng việc thành lập các hội đồng chuyên môn đặc biệt về phát triển bền vững và khí hậu trong khuôn khổ Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) và BRICS nhằm tìm kiếm các giải pháp hiệu quả đạt được mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng kinh tế và thực hiện các chính sách về biến đổi khí hậu; sẵn sàng chia sẻ các nghiên cứu khoa học, công nghệ có liên quan.

Đặc phái viên của Tổng thống Nga mong muốn Việt Nam cử chuyên gia, nhà khoa học tham gia các nhóm nghiên cứu giải pháp công nghệ xử lý các-bon, chuyển đổi xanh, thiết lập khung tiêu chuẩn, quy chuẩn toàn cầu liên quan đến đo đếm, xác định hạn ngạch phát thải khí các-bon; chia sẻ kinh nghiệm thành lập thị trường các-bon, v.v.

Phó Thủ tướng nhấn mạnh, Việt Nam hết sức quan tâm đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và quá trình ứng phó biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính đòi hỏi phải có cơ chế công bằng, minh bạch giữa các nước phát triển và đang phát triển.

Phó Thủ tướng cho rằng Nga cần thúc đẩy thành lập quỹ nghiên cứu của BRISC, SCO, tập trung phát triển một số công nghệ cụ thể để thực hiện Net Zero; hình thành các công cụ đo đếm, xác định hạn ngạch phát thải khí các-bon của các quốc gia một cách thống nhất trên toàn cầu, v.v.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)



HỘI THẢO GIỚI THIỆU BẢN BÁO CÁO “QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI ĐẠT PHÁT THẢI RÒNG BẰNG “0” - CƠ HỘI CHO VIỆT NAM”

Ngày 8 tháng 1 năm 2025, tại Hà Nội, Tổ chức nghiên cứu BloombergNEF và Ngân hàng HSBC Việt Nam đã tổ chức Hội thảo Giới thiệu báo cáo “Quá trình chuyển đổi đạt phát thải ròng bằng “0” - Cơ hội cho Việt Nam”.



Ông Tăng Thế Cường, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu phát biểu tại Hội thảo.

Báo cáo được xây dựng với định hướng và sự phối hợp của Cục Biến đổi khí hậu, trong khuôn khổ Bản ghi nhớ hợp tác giữa Ngân hàng HSBC và Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Mục tiêu của báo cáo là đánh giá tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính, định lượng nguồn vốn đầu tư cần thiết và xây dựng khuyến nghị cho quá trình chuyển đổi năng lượng của Việt Nam dựa trên hai kịch bản chuyển dịch kinh tế (ETS) và kịch bản phát thải ròng bằng “0” (NZS).

Phát biểu tại Hội thảo, ông Tăng Thế Cường, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho biết, nhu cầu tài chính cho ứng phó biến đổi khí hậu của Việt Nam lên tới hàng trăm tỷ USD và đòi hỏi đầu tư rất lớn cho hạ tầng công nghệ xanh, chuyển đổi năng lượng giảm phát thải khí nhà kính. Để đạt được Net Zero vào năm 2050 cần có lộ trình rõ ràng và chiến lược đầu tư hiệu quả để tận dụng tối đa cơ hội, vượt qua khó khăn, thách thức. Quá trình này cần có sự chung tay của chính phủ, doanh nghiệp, người dân và sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế.

Về nội dung chính của báo cáo, lộ trình phát thải giữa hai kịch bản là phát thải ròng bằng “0” (NZS) và chuyển dịch kinh tế (ETS) có rất nhiều điểm khác biệt: Trong kịch bản NZS, mức phát thải năng lượng của Việt Nam cần đạt đỉnh vào năm 2026 để tương thích với mục tiêu của Thỏa thuận Paris là giữ mức tăng nhiệt độ toàn cầu dưới 2°C so với thời kỳ tiền công nghiệp. Thời điểm này sớm hơn 18 năm so với kịch bản ETS với mức phát thải năng lượng đạt đỉnh vào năm 2044.

Để phát thải ròng bằng “0”, ngành điện cần nhanh chóng tăng công suất năng lượng tái tạo để thay thế các nhà máy nhiệt và mức phát thải cũng sẽ đạt đỉnh

vào năm 2026. Mức phát thải ngành giao thông vận tải đạt đỉnh vào năm 2029 và nhanh chóng giảm sau đó, đặc biệt là nhờ quá trình điện hóa phương tiện giao thông đường bộ. Mức phát thải của ngành công nghiệp sẽ đạt đỉnh cuối cùng vào năm 2033, và sau đó bắt đầu giảm mạnh vào cuối những năm 2030 nhờ áp dụng công nghệ thu hồi và lưu trữ các-bon (CCS) và sử dụng khí hydro nhằm giảm phát thải các ngành công nghiệp nặng.



Các đại biểu tham dự hội thảo.

Trong kịch bản chuyển dịch kinh tế (ETS), mức phát thải của tất cả các ngành, ngoại trừ ngành công nghiệp, đều đạt đỉnh trước năm 2050 và sau đó tiếp tục giảm, mặc dù tốc độ giảm chậm hơn so với kịch bản NZS.

Báo cáo cũng nhấn mạnh rằng nỗ lực đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào giữa thế kỷ này sẽ tạo ra cơ hội đầu tư trị giá 89 tỉ đô-la mỗi năm trong giai đoạn từ 2023 đến 2050. Trong đó, mức đầu tư trung bình hàng năm trong giai đoạn từ 2024 đến 2030 ước tính là 46 tỉ đô-la.

Tại hội thảo, các đại biểu là đại diện cơ quan quản lý, cơ quan nghiên cứu, chuyên gia trong nước và quốc tế đã cùng thảo luận và góp ý về nội dung báo cáo. Dự kiến sau khi tiếp thu và hoàn thiện, báo cáo sẽ được công bố rộng rãi.



TỔNG KẾT HỖ TRỢ KỸ THUẬT: “ĐÀO TẠO VÀ MÔ PHỎNG HỆ THỐNG TRAO ĐỔI HẠN NGẠCH PHÁT THẢI TẠI VIỆT NAM”

Ngày 6 tháng 3, tại Hà Nội, Chương trình Đối tác chuyển dịch năng lượng Đông Nam Á (ETP) phối hợp với Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức Cuộc họp tổng kết Hỗ trợ kỹ thuật: “Đào tạo và mô phỏng Hệ thống Trao đổi hạn ngạch phát thải (ETS) tại Việt Nam”.



Ông Nguyễn Tuấn Quang, Phó Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phát biểu tại hội thảo.

Cuộc họp nhằm tổng kết và giới thiệu các thành tựu đạt được, chia sẻ bài học kinh nghiệm từ thực hiện hỗ trợ kỹ thuật và định hướng các bước tiếp theo trong quá trình triển khai ETS tại Việt Nam.

Phát biểu tại Cuộc họp, ông Nguyễn Tuấn Quang, Phó Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, nhấn mạnh việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho ETS, trong đó xác định rõ các cơ sở phát thải khí nhà kính (KNK) lớn sẽ được phân bổ hạn ngạch và tham gia giao dịch trên thị trường các-bon. Ông cũng đề cập đến việc Chính phủ đã ban hành Quyết định 232/QĐ-TTg ngày 24/1/2025 về Phê duyệt đề án thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam, đặt lộ trình vận hành thí điểm sàn giao dịch các-bon trong nước từ tháng 6 năm 2025.

Việc hướng dẫn sử dụng công cụ mô phỏng hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính là một trong những hoạt động hỗ trợ trong khuôn khổ Bản ghi nhớ hợp tác giữa Cục Biến đổi khí hậu và Văn phòng Dịch vụ Dự án của Liên hợp quốc (UNOPS).

Qua đó, tạo điều kiện cho các bên liên quan hiểu thêm về chức năng, quy trình vận hành, quản lý, giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch. Do vậy kết quả của hoạt động hỗ trợ kỹ thuật của ETP, UNOPS trong thời gian qua là hết sức quan trọng và hữu ích, ông Nguyễn Tuấn Quang khẳng định.

Ông John Robert Cotton - Quản lý cấp cao Chương trình Đối tác chuyển dịch năng lượng Đông Nam Á (ETP) cho biết, ETP đang tập trung vào Indonesia, Philippines và Việt Nam, là những quốc gia trong khu vực có nhu cầu năng lượng cao, có số lượng lớn các dự án năng lượng dựa trên nhiên liệu hóa thạch, có tiềm năng đáng kể và hiệu quả về chi phí đối với các dự án năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng. Thành công từ hoạt động triển khai đào tạo về ETS là bài học kinh nghiệm tốt cho các quốc gia ASEAN và cũng cho thấy nỗ lực lớn của Việt Nam để đạt được mục tiêu theo NDC và cam kết phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.



Ông John Robert Cotton - Quản lý Chương trình cấp cao Chương trình Đối tác chuyển dịch năng lượng Đông Nam Á (ETP) phát biểu tại hội thảo

Từ tháng 2 đến tháng 12 năm 2024, đã có 6 khóa tập huấn được tổ chức tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Hơn 650 học viên là đại biểu đến từ nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm: các nhà hoạch định chính sách, cơ sở phát thải khí nhà kính và đại diện từ các viện nghiên cứu, trường đại học, ngân hàng, tổ chức tài chính và cơ quan truyền thông. Giảng viên là các chuyên gia quốc tế hàng đầu trong lĩnh vực giảm nhẹ biến đổi khí hậu và định giá các-bon.

Mô hình đào tạo tập trung vào tương tác và thực hành giúp đại biểu nắm vững cơ chế vận hành ETS. Các khóa đào tạo kết hợp phần thảo luận do chuyên gia hướng dẫn, chia sẻ thực tiễn quốc tế và các bài tập mô phỏng thực hành thông qua công cụ CarbonSim. Các chuyên gia hàng đầu quốc tế và trong nước về ETS và thị trường các-bon của HTKT đã tham gia giảng dạy. Đồng thời chương trình đã mời các diễn giả khách mời từ Canada, Vương quốc Anh, Hiệp hội Thương mại Phát thải Quốc tế (IETA) và Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) để cập nhật những diễn biến mới nhất về ETS toàn cầu và thị trường các-bon và chia sẻ bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Kết quả và phản hồi từ các cuộc khảo sát trước và sau đào tạo cho thấy khóa học đã nâng cao đáng kể kiến thức và kỹ năng của đại biểu về ETS và các cơ chế thị trường, khẳng định hiệu quả và thành công của các khóa học. Ngoài ra, hiểu biết kỹ thuật về các nguyên tắc thiết kế ETS, tính hiệu quả chi phí, định giá các-bon, cơ chế giao dịch, tác động chính sách và ra quyết định chiến lược cũng thay đổi tích cực so với trước khóa học.

Ngoài việc nâng cao kiến thức, chương trình còn tạo ra sự quan tâm đáng kể từ giới truyền thông, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về thị trường các-bon và chính sách khí hậu của Việt Nam.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, việc xây dựng một ETS hiệu quả đóng vai trò then chốt trong việc đạt được mục tiêu giảm lượng phát thải khí nhà kính với chi phí tốt. Theo các nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới, áp dụng các công cụ định giá các-bon như ETS, thuế các-bon và cơ chế tín chỉ các-bon có thể giúp giảm 30% chi phí giảm phát thải để đạt mục tiêu NDC. Bằng cách áp hạn mức về tổng lượng phát thải và cho phép các doanh nghiệp mua bán hạn ngạch phát thải, ETS tạo ra các động lực kinh tế giúp các doanh nghiệp tìm biện pháp giảm lượng phát thải KNK của họ một cách hiệu quả và tối ưu chi phí.



TỈNH BÌNH DƯƠNG KHỞI ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHẢ THI XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI THEO CHUẨN QUỐC TẾ

Ngày 14 tháng 2 năm 2025, UBND tỉnh Bình Dương tổ chức hội thảo “Khởi động nghiên cứu khả thi khu công nghiệp sinh thái theo khung quốc tế EIP 2.0 của Ngân hàng Thế giới”. Sự kiện này đánh dấu một bước tiến quan trọng trong quá trình chuyển đổi mô hình phát triển công nghiệp bền vững tại Bình Dương.



Các đại biểu dự hội thảo.
Ảnh: nhandan.vn

Nghiên cứu góp phần đóng góp vào chiến lược xây dựng tỉnh Bình Dương thành trung tâm công nghiệp hiện đại; đồng thời thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang mô hình cộng sinh công nghiệp, đáp ứng các tiêu chuẩn nền kinh tế các-bon thấp, khu công nghiệp sinh thái, công nghiệp 4.0 và công nghiệp khoa học công nghệ.



Ông Bùi Minh Thanh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương phát biểu tại hội thảo. Ảnh: nhandan.vn

Nghiên cứu này tiếp nối thành công của giai đoạn tiền khả thi và tiếp tục hướng đến triển khai mô hình Khu công nghiệp sinh thái đạt chuẩn quốc tế tại các khu công nghiệp trọng điểm thuộc huyện Bàu Bàng của tỉnh Bình Dương, gồm: Khu công nghiệp Bàu Bàng, Khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng và Khu công nghiệp Cây Trường.

Trong khuôn khổ nghiên cứu, các chuyên gia sẽ triển khai bốn hợp phần chính nhằm xây dựng lộ trình phát triển khu công nghiệp sinh thái tại Bình Dương, gồm: Đánh giá thực trạng các khu công nghiệp hiện tại và đề xuất giải pháp chuyển đổi phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế; Nghiên cứu hệ thống xử lý nước thải và tái sử dụng nước nhằm tối ưu hóa tài nguyên nước trong sản xuất; Phát triển mô hình cung cấp năng

lượng bền vững, bao gồm ứng dụng năng lượng mặt trời, lưu trữ năng lượng và Xây dựng hệ thống cộng sinh công nghiệp, kết nối các doanh nghiệp trong khu công nghiệp nhằm tận dụng tài nguyên chung và tối ưu hóa chuỗi cung ứng.



Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và lãnh đạo Tổng Công ty Becamex IDC tại hội thảo.
Ảnh: nhandan.vn

Việc áp dụng các nguyên tắc của Khu công nghiệp sinh thái sẽ giúp giảm phát thải các-bon, tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và tạo ra một hệ sinh thái công nghiệp thân thiện với môi trường.

Các Khu công nghiệp sinh thái còn giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của nhà đầu tư bằng cách hỗ trợ họ đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường toàn cầu nghiêm ngặt, từ đó mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế.

Với mô hình này, các khu công nghiệp sẽ trở thành những cộng đồng bền vững, nơi các doanh nghiệp có thể hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)



CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH CHO GIAO THÔNG CÔNG CỘNG THỦ ĐÔ

Ngày 24 tháng 2 năm 2025, Tổng công ty Vận tải Hà Nội (Transerco) và Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) đã ký biên bản ghi nhớ đồng hành chuyển đổi năng lượng xanh cho giao thông công cộng Thủ đô.



Lễ ký kết biên bản giữa Transerco và BIDV.
Ảnh: transerco.com.vn

Theo biên bản được ký kết BIDV sẽ cung cấp cho Transerco các giải pháp tài chính hiện đại, ưu tiên tài trợ các dự án phát triển phương tiện sử dụng năng lượng xanh, góp phần hiện thực hóa cam kết Net Zero của Việt Nam. Đặc biệt, BIDV sẽ đồng hành với Transerco trong việc triển khai Đề án “Chuyển đổi phương tiện xe buýt sử dụng năng lượng điện, năng lượng xanh của Tổng công ty Vận tải Hà Nội giai đoạn 2024-2035” với mục tiêu là chuyển đổi toàn bộ xe buýt diesel sang xe buýt điện. Giai đoạn 2024-2035, Transerco dự kiến đầu tư xe buýt điện cùng hệ thống hạ tầng trạm sạc.

Sự hợp tác giữa hai bên cũng được kỳ vọng mang lại những giá trị tích cực, góp phần giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao chất lượng không khí đô thị và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)



HỢP TÁC ĐẦU TƯ SẢN XUẤT HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG

Tập đoàn Stavian đã ký thỏa thuận liên doanh với Công ty Công nghệ năng lượng Juhang (Singapore) hợp tác xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị lưu trữ năng lượng. Stavian Energy Solutions sẽ đầu tư sản xuất hệ thống lưu trữ năng lượng, thiết bị sạc xe điện và cáp điện trên diện tích hơn 5 ha tại tổ hợp sản xuất Stavian Complex (Hưng Yên) với quy mô đầu tư của giai đoạn 1 là 22 triệu USD.



*Buổi ký kết liên doanh sản xuất hệ thống lưu trữ năng lượng.
Ảnh: Thùy Linh*

Hệ thống lưu trữ năng lượng giúp điều hòa lưới điện cho những dự án năng lượng tái tạo và hệ thống điện vi mô (micro grid) trong các nhà máy sản xuất hay khu công nghiệp. Hệ thống còn có thể giúp doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, thương mại... giảm chi phí năng lượng bằng cách nạp xả giữa các giờ thấp, trung và cao điểm.

Dự án sản xuất hệ thống lưu trữ năng lượng được kỳ vọng góp phần giảm tương đương 27.909.750 tấn khí thải CO₂, giảm 12.686.250 tấn nhiên liệu hóa thạch, tương đương trồng 1.229.504.405 cây xanh, tiết kiệm hàng tỷ đồng chi phí năng lượng mỗi năm cho doanh nghiệp.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)



TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CHO HỌC SINH, SINH VIÊN

Sau 4 tháng đi vào hoạt động, Trung tâm Giáo dục biến đổi khí hậu tại trường Đại học Hồng Đức đã và đang triển khai nhiều chương trình thiết thực, hiệu quả, góp phần giáo dục về biến đổi khí hậu, nâng cao nhận thức cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá về bảo vệ môi trường.



Các sinh viên đang thực hành tìm hiểu vấn đề biến đổi khí hậu.
Ảnh: truyenhinhthanhhoa.vn

C hương trình nhận được sự hưởng ứng tham gia tích cực của hàng trăm sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh. Các ý tưởng đưa ra nhiều giải pháp, sáng kiến khả thi nhằm giải quyết các thách thức của biến đổi khí hậu.

Chia sẻ về cuộc thi, sinh viên Lê Ngọc Thái Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hoá cho biết: “Em đưa ra ý tưởng tự động hoá, chế tạo cánh tay rô bốt thay con người hút bùn, hút rác, chúng em có ý tưởng từ 6 tháng trước, nay có cuộc thi, chúng em có thể đưa ý tưởng, cùng với đối tác thực hiện sản phẩm”.



Các sinh viên đang thảo luận về vấn đề biến đổi khí hậu.
Ảnh: truyenhinhthanhhoa.vn

Sinh viên Nguyễn Thanh Tùng, Khoa Kỹ thuật công nghệ, Trường Đại học Hồng Đức, tỉnh Thanh Hoá cho biết thêm: “Em và đội lên ý tưởng chế tạo chiếc máy cảnh báo các chỉ số môi trường. Ban tổ chức hỗ trợ chúng em về kinh phí, thiết bị, cho chúng em đi tham quan, học tập, từ đó có thể hoàn thành máy”.

Trung tâm Giáo dục biến đổi khí hậu tại trường Đại học Hồng Đức thuộc Hợp phần số 1 trong dự án tổng thể “Tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của trẻ em và cộng đồng thông qua giáo dục về khí hậu và trồng rừng tại tỉnh Thanh Hóa”, được thực hiện bởi Trường Đại học Hồng Đức, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bến En, và Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế tại Việt Nam, dưới sự tài trợ của Tập đoàn Hyundai Engineering & Construction và Hyundai Motors Group của Hàn Quốc. Trung tâm được trang bị hiện đại tạo không gian cho người học trải nghiệm, thực hành; trang bị cho học sinh, sinh viên kiến thức, kỹ năng cần thiết để trở thành lực lượng tiên phong trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu.



*Tiến sĩ Lê Văn Cường chia sẻ về quá trình lồng ghép biến đổi khí hậu vào chương trình dạy.
Ảnh: truyenhinhthanhhoa.vn*

Tiến sĩ Lê Văn Cường, Trưởng khoa Nông Lâm Ngư Nghiệp, Trường Đại học Hồng Đức, tỉnh Thanh Hóa cho biết: “Trường Đại học Hồng Đức đã đưa học phần biến đổi khí hậu vào chương trình dạy và Trung tâm cũng sẽ đón các học sinh các trường trên địa bàn tỉnh có nhu cầu học tập, hướng tới xây dựng tài liệu số, v.v.”.

Năm 2025, Trung tâm sẽ đón 60 lượt lớp với khoảng 3.000 học sinh của 11 trường THPT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã đăng ký tham gia dự án đến nghiên cứu, tìm hiểu. Dự kiến trong 3 năm thực hiện dự án, hơn 4.300 học sinh sẽ tham gia vào các hoạt động tại Trung tâm và hơn 5.000 học sinh tham gia các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về thích ứng với biến đổi khí hậu.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)



TRIỀU CƯỜNG XÂM THỰC ĐE DOẠ CUỘC SỐNG NGƯỜI DÂN TẠI QUẢNG NGÃI, BÌNH ĐỊNH

Tại tỉnh Quảng Ngãi, nhiều năm trở lại đây, tình trạng triều cường xâm thực, sạt lở cuốn trôi đất đai, nhà cửa của các hộ dân sống tại khu vực cửa biển Sa Cần (thuộc thôn Tân Hy 1, xã Bình Đông, H. Bình Sơn, Quảng Ngãi) ngày càng nghiêm trọng. Hiện có gần 100 người ở khu vực này đang bị ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống và an toàn tính mạng.



*Triều cường xâm thực, bão lũ khiến nhà dân bị hư hỏng nghiêm trọng.
Ảnh: Hải Phong/thanhvien.vn*

Theo ghi nhận, khu vực cửa biển Sa Cần bị sạt lở nghiêm trọng, nhiều đoạn ăn sâu vào đất liền hơn 10 m với chiều dài gần 500 m. Tình trạng này gây ảnh hưởng cuộc sống và đe dọa trực tiếp đến an toàn tính mạng, nhà ở của người dân.

Nhiều hộ dân đã gia cố bằng cọc tre, bờ đá, xây tường chắn bằng đá hộc, v.v., để ngăn ngừa sạt lở. Tuy nhiên, việc gia cố chỉ mang tính chất tạm thời, không có khả năng chống chịu khi sóng lớn, thiên tai, bão lũ xảy ra.



Người dân đắp đá để giảm bớt sự tàn phá của sóng biển vào mỗi mùa mưa bão. Ảnh: monre.gov.vn

Để ứng phó với tình huống này, chính quyền địa phương luôn theo dõi triều cường, sóng lớn, bão lũ, khoanh vùng các khu vực nguy hiểm; thường xuyên thông tin cho các hộ dân biết, sẵn sàng phương án di dời. Đồng thời, chủ động khắc phục, hạn chế sạt lở bờ biển bằng các vật liệu tại chỗ, sẵn có. Chủ động bố trí lực lượng xung kích, dân quân, công an phối hợp với biên phòng, cảnh sát biển... để kịp thời ứng phó, gia cố bờ biển khi xảy ra sạt lở.

Trước tình hình trên, Ủy ban nhân dân Huyện Bình Sơn đã có tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi công bố tình trạng khẩn cấp sạt lở cửa biển Sa Cần ở xã Bình Đông và đầu tư khẩn cấp kè kiên cố chống sạt lở để đảm bảo an toàn tính mạng, nhà ở, đất ở của người dân.

Tại Bình Định, bờ biển An Quang Đông (TT. Cát Khánh, H. Phù Cát), triều cường xâm thực khiến nước biển dâng cao kết hợp sóng lớn đã gây sạt lở bờ biển. Mưa lớn kết hợp triều cường đã nuốt 1/3 nền nhà của 1 hộ dân trong khu vực cùng nhiều diện tích hồ nuôi tôm, công trình phụ của 2 hộ dân lân cận.



Lãnh đạo H.Bình Sơn kiểm tra sạt lở tại thôn Tân Hy 1, xã Bình Đông.
Ảnh: Hải Phong/thanhnien.vn

Ngày 9 tháng 1 năm 2025, ông Đinh Thành Tiến, Chủ tịch UBND TT. Cát Khánh, cho biết địa phương đã có văn bản báo cáo với UBND huyện Phù Cát về tình trạng sạt lở, xâm thực tại bờ biển An Quang Đông, đồng thời đề nghị lãnh đạo huyện sớm xem xét, có hướng giải quyết nhằm tạo điều kiện cho hộ dân bị ảnh hưởng.



Triều cường xâm thực gây sụt lún nhà dân ở gần bờ biển An Quang Đông (huyện Phù Cát, Bình Định).
Ảnh: Hải Phong/thanhnien.vn



Người dân dùng đá hộc để gia cố tại khu vực sạt lở.
Ảnh: Hải Phong/thanhnien.vn

Trước đợt thiên tai năm 2024, chính quyền địa phương đã vận động hộ dân di dời đến nơi an toàn, trong nhà chỉ còn lại một số ít đồ dùng sinh hoạt cá nhân. Hiện nay, các hội đoàn thể ở địa phương đã hỗ trợ người dân di dời đồ đạc ra khỏi nhà để tránh bị thiệt hại. Đồng thời, lực lượng chức năng và người dân tại địa phương đã dùng bao cát, đá chẻ để chắc sòng các đoạn xung yếu có nguy cơ ảnh hưởng hộ dân.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)



KIÊN GIANG CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ HẠN HÁN, XÂM NHẬP MẶN

Các địa phương thuộc vùng U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang bao gồm các huyện An Minh, An Biên, U Minh Thượng là khu vực thường chịu ảnh hưởng, nặng nề do hạn hán, xâm nhập mặn trong những năm vừa qua.



*Độ mặn ở kênh Bảy Biển, xã Nam Thái A, huyện An Biên, từ đầu tháng 2/2025 đến nay có lúc lên đến 30‰-35‰.
Ảnh: Văn Sĩ*

Trước dự báo tình hình nắng nóng kéo dài và xâm nhập mặn diễn ra ở mức cao hơn trung bình nhiều năm của cơ quan chuyên môn, người dân và chính quyền địa phương đã chủ động các giải pháp ứng phó nhằm giảm thiểu những thiệt hại, ảnh hưởng do hạn, mặn gây ra.

Nhiều năm gần đây, nhiều khu vực ven biển ở huyện An Biên, An Minh thường xảy ra tình trạng thiếu nước sạch vào những tháng cao điểm của hạn, mặn; độ mặn dưới kênh, rạch cũng tăng cao, vượt mức thích hợp để nuôi thủy sản.

Để ứng phó hạn mặn, chính quyền địa phương Ủy ban Nhân dân xã Nam Thái A đã chuẩn bị phương án thành lập các điểm cấp nước tập trung, bố trí dụng cụ trữ nước quy mô lớn, đồng thời sẽ hỗ trợ đưa nước tận nhà cho các hộ nghèo và người già neo đơn khi cần thiết.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kiên Giang Lê Hữu Toàn cho biết theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn Kiên Giang, xâm nhập mặn xảy ra trên địa bàn tỉnh từ tháng 2-4 ở mức cao hơn trung bình nhiều năm; độ mặn cao nhất mùa khô năm 2024-2025 trên sông Cái Lớn, Cái Bé xuất hiện vào cuối tháng 3 và tháng 4.

Từ dự báo này, tỉnh thực hiện phương án phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn như: Chi cục Thủy lợi Kiên Giang theo dõi thông tin dự báo xâm nhập mặn, nguồn nước của các cơ quan chuyên ngành khí tượng, thủy văn và Viện Khoa học thủy lợi Việt Nam cung cấp để làm cơ sở tổ chức các giải pháp ứng phó phù hợp; phối hợp với đơn vị chức năng có liên quan chủ động vận hành linh hoạt Cổng-âu thuyền Vàm Bà Lịch (Châu Thành) để kiểm soát mặn, trữ ngọt, tránh mặn xâm nhập sâu vào nội đồng.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)



BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NGẬP MẶN DỌC SÔNG GIANH

Dự án hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR) được thực hiện tại tỉnh Quảng Bình trong những năm gần đây đã tái sinh và phát triển rừng ngập mặn dọc sông Gianh một cách mạnh mẽ.



*Rừng bần ở xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn.
Ảnh: Baoquangbinh.vn*

Kể từ năm 2018 đến nay, nhờ sự hỗ trợ của dự án thành phần FMCR tỉnh Quảng Bình và một số đơn vị chức năng ở tỉnh, các địa phương ở dọc sông Gianh thuộc TX. Ba Đồn đã đầu tư bảo vệ, phối hợp trồng mới rừng ngập mặn (chủ yếu là cây bần), như: Phường Quảng Thuận trồng mới 2,73ha; phường Quảng Phong 0,37ha; xã Quảng Lộc 3,02ha; xã Quảng Hải 0,66ha. Đặc biệt, xã Quảng Văn đã thực hiện bảo vệ và trồng mới 10ha rừng ngập mặn.

Hiện, tỷ lệ cây sống bình quân tại các xã nói trên cơ bản đạt từ 75-85%. Có thể khẳng định, những cánh rừng ngập mặn xanh mướt chạy bao quanh đôi bờ sông Gianh đã và đang phát huy hiệu quả trong vấn đề bảo vệ đề điều, ruộng đồng, ao hồ, làng mạc, giúp người dân an tâm sinh sống. Rừng ngập mặn dọc theo đôi bờ sông Gianh còn góp phần tạo ra hệ sinh thái đa dạng, không khí trong lành, môi trường sống lý tưởng cho thủy hải sản, chim; có tác dụng hiệu quả trong việc chắn sóng, ngăn mặn, giữ ngọt, chống lại triều cường, sạt lở đất, đề điều ven sông...

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)



MƯA TRÁI MÙA TẠI NAM BỘ VÀ TÂY NGUYÊN TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Vào thời điểm này hàng năm, thời tiết ở miền Nam và Tây Nguyên thường khô ráo, thậm chí nắng nóng với nền nhiệt cao đặc trưng của mùa khô. Tuy nhiên, năm nay, các diễn biến khí tượng lại hoàn toàn khác biệt. Từ giữa tháng 2, nhiều tỉnh ở Nam Bộ và Tây Nguyên bất ngờ hứng chịu những cơn mưa lớn, với lượng mưa vượt xa các kỷ lục trước đó từ 2 đến 3 lần, gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và kinh tế của người dân.



Thu hoạch tiêu tại huyện Châu Đức.
Ảnh: baobariavungtau.com.vn

Ông Lê A, xã Bà Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cho biết, vụ tiêu năm nay đến trễ hơn 1 tháng do mưa nhiều, sản lượng cũng giảm đến 50%. Đến thời điểm này, khi tiêu vào vụ thu hoạch, trời vẫn còn xuất hiện mưa trái mùa khiến việc thu hoạch gặp khó khăn. “Trời mưa xuống, nông dân không thu hoạch tiêu được. Tiêu hái xuống không phơi được sẽ bị bong tróc vỏ và chất lượng hồ tiêu giảm”, ông Lê A nói.

Đối với cây ăn trái, những đợt lạnh và mưa trái mùa cũng ảnh hưởng lớn đến cây trồng, nhất là sầu riêng, bơ, v.v. Ông Nguyễn Văn Trình, nông dân xã Long Phước, TP. Bà Rịa thông tin, thời điểm sầu riêng bắt đầu ra hoa cần cắt nước để cây bung nụ. Tuy nhiên, lúc này lại xảy ra mưa trái mùa kèm theo lạnh nên hoa không bung được, bị rụng nhiều, những bông hoa còn sót lại cũng không thể đậu trái. “Trước tình hình này, nông dân chỉ còn biết chờ thời tiết nắng ráo, loại bỏ hết những nụ còn sót lại, làm sạch cành và xử lý cho ra hoa lại. Thời tiết bất thường như vậy khiến chất lượng

và sản lượng trái sầu riêng giảm”, ông Trình cho biết.

Theo các chuyên gia nông nghiệp, trời mưa sẽ khiến cây sầu riêng bị sốc nước, dẫn đến hiện tượng rụng lá, cành, ảnh hưởng đến sức khỏe và khả năng sinh trưởng của cây. Thời tiết ẩm ướt cũng làm cây hấp thụ đạm mạnh hơn, kích thích cây phát triển đợt non. Nếu cây tiếp tục đi đợt trong giai đoạn làm hoa, quá trình ra hoa sẽ không đồng đều, hoa yếu, khả năng thụ phấn kém, dẫn đến tỷ lệ đậu quả thấp, trái sầu riêng không đều, méo mó, sần sùi.

Không chỉ sầu riêng, nhiều vườn vải, nhãn của người dân đang giai đoạn ra hoa cũng bị ảnh hưởng nặng bởi mưa trái mùa. Anh Nguyễn Trọng Hải có 10 ha vải tại thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk cho biết, vườn cây của gia đình anh đang ra hoa, gặp mưa 4 - 5 ngày tuy không lớn, nhưng khiến 40 - 50% hoa bị thối, rụng. “Trồng cây ăn trái khoảng 20 năm nay, đây là lần đầu tiên gặp mưa trái mùa đúng thời điểm hoa đang rộ, mùa này coi như thất thu nặng”, anh Hải rầu rĩ nói.



*Vườn sầu riêng của nông dân TP. Bà Rịa bị rụng hoa do mưa trái mùa.
Ảnh: baobariavungtau.com.vn*

Người dân xã Ea Sar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk cũng đang “mất ăn mất ngủ” vì các vườn vải, nhãn bị ảnh hưởng do mưa. Ông Văn Đình Thìn, Chủ tịch UBND xã Ea Sar cho biết, địa phương có 400 ha vải và 90 ha nhãn, đa phần đang thời điểm ra hoa, thụ phấn, phơi màu. Đợt mưa vừa qua đã ảnh hưởng lớn đến vườn cây, có nhiều diện tích bị thối, rụng hoa đến 80%. Theo dự báo, mưa còn tiếp tục thêm vài ngày nữa nên bà con rất lo lắng cho vụ vải, nhãn này.

Lượng mưa ghi nhận tại miền Trung và Tây Nguyên trong thời gian qua đã đạt mức kỷ lục, một hiện tượng rất hiếm gặp vào tháng 2. Trước đó, khu vực Nam bộ cũng từng trải qua những trận mưa bất thường. Nguyên nhân sâu xa được cho là do La Nina xuất hiện muộn. Dù không quá mạnh, hiện tượng này vẫn gây ra sự xáo trộn lớn trong thời tiết toàn cầu, từ châu Âu đến châu Mỹ, châu Phi và châu Á.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)



TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN LẮP ĐẶT HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TẠI CÁC TRỤ SỞ CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nhằm khai thác tiềm năng điện mặt trời mái nhà, tăng cường việc sử dụng năng lượng sạch, xanh, góp phần giảm hiệu ứng nhà kính, giảm phát thải khí CO₂ và giảm bức xạ nhiệt cho các tòa nhà, UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tại trụ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công, trụ sở của các cơ quan, đơn vị được xác định là tài sản công trên địa bàn Thành phố.



Hệ thống điện mặt trời tại Trung tâm hành chính Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Ảnh: Tạp chí Công thương

Theo đó, đối tượng triển khai là các trụ sở công trên địa bàn Thành phố bao gồm: Trụ sở của cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị - xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố; Trụ sở của các cơ quan Trung ương trên địa bàn Thành phố; Trụ sở các đơn vị sự nghiệp công lập, trụ sở của các cơ quan, đơn vị được xác định là tài sản công trên địa bàn Thành phố.

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, giám sát việc triển khai đề án trên địa bàn Thành phố; chủ trì thẩm định, phê duyệt dự án theo phương án đầu tư tập trung theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về an toàn điện đối với hệ thống điện mặt trời mái nhà.

Các cơ quan, đơn vị là chủ sở hữu, cơ quan được giao quản lý, sử dụng các trụ sở đơn vị sự nghiệp công lập, trụ sở của các cơ quan, đơn vị được xác định là tài sản công trên địa bàn Thành phố tổ chức triển khai

đầu tư xây dựng hệ thống điện mặt trời trên mái nhà theo Đề án nhằm bảo đảm mục tiêu đến năm 2028 có tối thiểu 50% các tòa nhà công sở lắp đặt điện mặt trời mái nhà để góp phần đảm bảo cung ứng điện, tiết kiệm điện.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp làm chủ đầu tư để triển khai lập phương án đầu tư tổng thể để đầu tư lắp đặt điện mặt trời; triển khai thực hiện lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời bảo đảm hiệu quả và tuân thủ các quy định về an toàn điện, an toàn công trình xây dựng, môi trường, phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, lựa chọn những sản phẩm công nghệ tiên tiến, có độ bền, chất lượng tốt và thân thiện môi trường nhằm góp phần giảm thiểu số lượng rác thải bỏ từ điện mặt trời sau khi hư hỏng hoặc hết vòng đời sử dụng.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)



NGHIÊN CỨU SỬ DỤNG THỰC VẬT CHỊU MẶN TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Tại thành phố Nha Trang, Khánh Hòa, một chuyên gia nông nghiệp người Anh gốc Việt, TS. Nick Shell đang thực hiện một dự án môi trường đặc biệt đó là trồng một loại thực vật có khả năng chịu mặn cao có tên là “Ngọc long biển”.



*Dự án Ngọc long biển tại thành phố Nha Trang.
Ảnh: vtv.vn*

Ngọc long biển, tên tiếng Anh là Samphire, là một loại thực vật chịu mặn thường mọc tự nhiên tại các bờ biển. Ngọc long biển có khả năng hấp thụ CO₂ từ khí quyển và lưu trữ nó trong rễ và sinh khối. Ngoài ra, một số nhà nghiên cứu cho rằng Ngọc long biển có thể được sử dụng như một bộ lọc sinh học để thu giữ và phân hủy các chất ô nhiễm từ nước thải nuôi trồng thủy sản biển.

Nick Shell, một chuyên gia nông nghiệp người Anh gốc Việt, đã tìm hiểu cách trồng loại cây này bằng phương pháp thủy canh. Dự án của Nick được thực hiện ở Nha Trang với diện tích khiêm tốn là 1 hecta.

Việc trồng thành công Ngọc long biển ở Việt Nam là một tín hiệu đáng mừng. Với điều kiện địa lý trải dọc theo bờ biển dài, Việt Nam chịu ảnh hưởng lớn của quá trình xâm nhập mặn. Trồng và mở rộng các loài thực vật chịu mặn tại các khu vực ven biển không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn giúp giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, bảo vệ bờ biển và cộng đồng ven bờ. Loài thực vật này cũng có khả năng phục hồi, bảo vệ hệ sinh thái khu vực ven biển. Bên cạnh đó, khả năng hấp thụ CO₂ của Ngọc long biển cũng góp phần giảm lượng khí nhà kính trong khí quyển.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)



TIN QUỐC TẾ

TẢNG BĂNG GREENLAND ĐANG NÚT NHANH DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Theo các nhà nghiên cứu từ Đại học Durham của Anh, tảng băng ở Greenland đang nứt nhanh hơn bao giờ hết do biến đổi khí hậu. Đây là tảng băng trôi lớn thứ hai trên thế giới, tình trạng nứt với tốc độ chưa từng có của khối băng này sẽ đẩy nhanh nguy cơ tan rã và tác động nghiêm trọng đến mực nước biển toàn cầu.



Tảng băng Greenland.
Ảnh: CC

Dể đánh giá sự tiến triển của các vết nứt từ năm 2016 đến 2021, 8.000 mảnh bản đồ 3 chiều về bề mặt do vệ tinh thương mại tạo ra đã được sử dụng để phân tích. Kết quả cho, các vết nứt đã tăng đáng kể về kích thước và độ sâu.

Biến đổi khí hậu đang khiến nhiều mảng băng lớn tại Greenland tan chảy với tốc độ chóng mặt. Quá trình này nghiêm trọng đến mức góp phần đáng kể vào hiện tượng mực nước biển dâng toàn cầu.

Nguồn: The Guardian



BIỂN CHẾT ĐANG MẤT DẦN DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Biển Chết - còn được gọi là biển muối - với diện tích hơn 1.000 km², nằm trên biên giới giữa Bờ Tây Israel và Jordan. Nước trong Biển Chết giờ đang ngày càng cạn đi, những khu vực từng ngập nước hiện rơi vào tình trạng trơ đáy. Ước tính, mực nước tại Biển Chết đang giảm gần 1,2 mét mỗi năm.



Kỹ sư Eshak Alguza của EcoPeace đang tách một cục muối ở nơi từng là đáy Biển Chết. Ảnh: NBC News

Theo một báo cáo dựa trên 10 năm nghiên cứu và thu thập dữ liệu của Bộ Bảo vệ Môi trường Israel, sự sụt giảm trên bắt nguồn từ tốc độ bay hơi nhanh hơn do hiện tượng ấm lên toàn cầu và biến đổi khí hậu, cũng như hoạt động của con người như chuyển hướng dòng nước và khai thác mỏ.

Sự sụt giảm trên bắt nguồn từ tốc độ bay hơi nhanh hơn do hiện tượng ấm lên toàn cầu và biến đổi khí hậu, cũng như hoạt động của con người như chuyển hướng dòng nước và khai thác mỏ. Các chuyên gia ước tính rằng nếu lượng nước tiếp tục biến mất theo tỷ lệ hiện nay, Biển Chết có thể hoàn toàn khô vào năm 2050.

Nguồn: NBC News



LIÊN HỢP QUỐC CẢNH BÁO NGUY CƠ KHÔNG THỂ ĐẢO NGƯỢC CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ngày 24 tháng 2 năm 2025, phiên họp thứ 62 của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC) đã khai mạc tại Hàng Châu, Trung Quốc. Cuộc họp diễn ra trong bối cảnh năm 2024 được các bên tham gia ghi nhận là năm nóng nhất trong lịch sử và sự báo động về tốc độ nóng lên của Trái Đất ngày càng gia tăng.

Tại phiên khai mạc, Chủ tịch IPCC, ông Jim Skea, nhấn mạnh rằng phiên họp này có vai trò quan trọng trong việc triển khai Báo cáo Đánh giá thứ 7 về biến đổi khí hậu của tổ chức. Các quan chức hàng đầu của Liên hợp quốc trong buổi khai mạc cũng đề cập đến tính cấp bách của tình hình hiện tại.

Bà Inger Andersen, Giám đốc Điều hành Chương trình Môi trường Liên hợp quốc cảnh báo rằng dù mục tiêu của Hiệp định Paris là giữ nền nhiệt độ tăng dưới 1,5°C so với giai đoạn tiền công nghiệp “vẫn khả thi”, nhưng thế giới đang tiến sát đến ngưỡng này.



Jim Skea, Chủ tịch IPCC, phát biểu khai mạc phiên họp thứ 62, diễn ra từ ngày 24-28/2.
Ảnh: IPCC.

Bà cảnh báo rằng “thời gian không đứng về phía chúng ta”, đồng thời kêu gọi các quốc gia cần hành động dứt khoát, đầy tham vọng để đạt được những kết quả có tác động thực sự. Đại diện Liên hợp quốc cho biết việc trì hoãn các biện pháp cắt giảm khí thải và thích ứng với biến đổi khí hậu chỉ khiến đẩy nhân loại rơi vào tình thế không thể đảo ngược, gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với môi trường và đời sống con người.



Bà Ko Barrett, Phó Tổng thư ký Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO): Những báo cáo của IPCC được dùng như cơ sở khoa học để các quốc gia hoạch định chính sách ứng phó đa tác động.
Ảnh: IPCC.

Cũng tại phiên họp, bà Ko Barrett, Phó Tổng thư ký Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO), nhấn mạnh rằng những nghiên cứu khoa học không chỉ có giá trị học thuật mà còn là cơ sở quan trọng giúp các chính phủ đưa ra các chính sách ứng phó với những thách thức phức tạp của biến đổi khí hậu.

Phiên họp lần thứ 62 của IPCC đặt ra nhiệm vụ cấp bách: làm thế nào để các quốc gia có thể tăng tốc thực hiện các biện pháp cắt giảm khí thải và thích ứng với biến đổi khí hậu một cách hiệu quả. Các chuyên gia nhấn mạnh rằng thế giới cần đẩy mạnh đầu tư vào năng lượng tái tạo, nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng và tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường. Chỉ khi có sự hợp tác toàn cầu và những cam kết mạnh mẽ, nhân loại mới có thể tránh được những hậu quả tồi tệ nhất của biến đổi khí hậu trong tương lai.

Nguồn: IPCC



HÀNG TRĂM TRIỆU TRẺ EM TRÊN THẾ GIỚI BỊ GIÁN ĐOẠN HỌC TẬP DO KHỦNG HOẢNG KHÍ HẬU

Bản Báo cáo “Gián đoạn học tập: Tổng quan toàn cầu về những gián đoạn giáo dục liên quan đến khí hậu trong năm 2024” của UNICEF được công bố vào ngày 24 tháng 1 năm 2025 đã phân tích các thảm họa khí hậu đã dẫn tới việc đóng cửa trường học hoặc gián đoạn nghiêm trọng lịch học của trẻ em, đồng thời đưa ra nhận định về ảnh hưởng của những việc này đối với học sinh từ mầm non đến trung học phổ thông. Theo đó, ít nhất 242 triệu học sinh ở 85 quốc gia đã bị gián đoạn học tập do các hiện tượng thời tiết cực đoan trong năm 2024.



Một giáo viên làm việc bên trong một lớp học trống sau khi các lớp học trực tiếp bị hoãn lại do thời tiết nóng nguy hiểm ở thành phố Iloilo, miền trung Philippines vào ngày 2 tháng 4 năm 2024.
Ảnh: AFP

Sự gián đoạn về giáo dục do khí hậu gây ra xảy ra thường xuyên nhất vào tháng 9, thời điểm bắt đầu năm học ở nhiều nơi trên thế giới. Ít nhất 16 quốc gia đã đình chỉ lớp học tại thời điểm quan trọng này do các hiện tượng thời tiết cực đoan, bao gồm bão Yagi, ảnh hưởng đến 16 triệu trẻ em ở Đông Á và Thái Bình Dương. Tại Việt Nam, tổng cộng có 2.210 trường học bị ảnh hưởng bởi bão số 3 năm 2024, trong đó có 8 trường bị phá hủy hoàn toàn hoặc hư hại nặng và 1.866 trường bị hư hại một phần.



Trường học ở tỉnh Yên Bái, Việt Nam bị sâu do ảnh hưởng của bão số 3 năm 2024.
Ảnh: thanhnien.vn

Theo phân tích, Nam Á là khu vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất với 128 triệu học sinh phải đối mặt với gián đoạn giáo dục do khí hậu trong năm ngoái, trong khi tại Đông Á và Thái Bình Dương, 50 triệu học sinh bị ảnh hưởng. Hiện tượng El Niño tiếp tục gây tác động nghiêm trọng tại châu Phi, với lượng mưa lớn và lũ lụt thường xuyên ở Đông Phi, cùng hạn hán nghiêm trọng ở một số khu vực phía Nam châu Phi.

Nhiệt độ tăng cao, bão, lũ lụt và các nguy cơ khí hậu khác có thể làm hư hại cơ sở hạ tầng và trang thiết bị trường học, cản trở việc đến trường, tạo ra môi trường học tập không an toàn, đồng thời ảnh hưởng đến khả năng tập trung, trí nhớ cũng như sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh.



Trẻ em dễ bị tổn thương hơn trước các cuộc khủng hoảng liên quan đến thời tiết, trong đó có lũ lụt.
Ảnh: UNICEF

Báo cáo lưu ý rằng các trường học và hệ thống giáo dục phần lớn chưa được trang bị đầy đủ để bảo vệ học sinh khỏi những tác động về khí hậu. Điều này là do đầu tư tài chính tập trung vào khí hậu trong lĩnh vực giáo dục còn rất thấp và dữ liệu toàn cầu về gián đoạn giáo dục do các nguy cơ khí hậu còn hạn chế.

UNICEF đang làm việc với các chính phủ và đối tác để hỗ trợ điều chỉnh và xây dựng các lớp học thích ứng với khí hậu nhằm bảo vệ trẻ em trước thời tiết cực đoan. UNICEF kêu gọi các nhà lãnh đạo thế giới và các khu vực tư nhân hành động khẩn cấp để bảo vệ trẻ em trước các tác động ngày càng tăng của khí hậu bằng cách:

Đảm bảo các kế hoạch khí hậu quốc gia - bao gồm các Đóng góp do Quốc gia Tự quyết định (NDCs) và Kế hoạch Quốc gia về Thích ứng với Biến đổi khí hậu - củng cố các dịch vụ xã hội quan trọng cho trẻ em như giáo dục để ứng phó với khí hậu và có khả năng chống chịu tốt hơn với thiên tai. Đồng thời, các kế hoạch này cần bao gồm đầy đủ các cam kết giảm phát thải để ngăn chặn các tác động tồi tệ nhất của biến đổi khí hậu;

Đầu tư vào các cơ sở học tập thích ứng với khí hậu và có khả năng chống chịu thiên tai để tạo điều kiện học tập an toàn hơn;

Thúc đẩy việc đầu tư để cải thiện khả năng chống chịu khí hậu trong lĩnh vực giáo dục, bao gồm việc đầu tư vào các giải pháp đã được chứng minh và các giải pháp triển vọng;

Tích hợp giáo dục biến đổi khí hậu và các cam kết về trẻ em một cách rõ ràng vào mọi kế hoạch và hành động.

Nguồn: UNICEF



MỸ RÚT KHỎI THỎA THUẬN PARIS

Nhà Trắng thông báo Tổng thống Mỹ Donald Trump ngày 20 tháng 1 năm 2025, một lần nữa rút Mỹ khỏi Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu năm 2015.



*Tổng thống Mỹ Donald Trump ký các văn bản liên quan lệnh hành pháp tại Nhà Trắng vào ngày 20 tháng 1 năm 2025.
Ảnh: Reuters*

Theo Reuters, Tổng thống Trump đã ký lệnh hành pháp rút khỏi Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trước sự chứng kiến của những người ủng hộ tập trung tại nhà thi đấu Capital One Arena ở Washington. “Tôi sẽ ngay lập tức rút khỏi thỏa thuận khí hậu Paris không công bằng và thiên vị này”, ông Trump nói trước khi ký lệnh.

Trước đó, ngay trong ngày nhậm chức tổng thống Mỹ nhiệm kỳ thứ hai hôm 20/1, ông Donald Trump đã thông báo sẽ một lần nữa rút Mỹ khỏi Thỏa thuận khí hậu Paris, đưa quốc gia có lượng khí thải lớn nhất thế giới ra khỏi nỗ lực toàn cầu chống biến đổi khí hậu lần thứ 2 trong một thập kỷ. Đây không phải là lần đầu tiên ông Trump tuyên bố rút Mỹ khỏi Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu. Vào năm 2017, khi ông Trump đang giữ nhiệm kỳ đầu tiên, ông cũng có hành động tương tự.

Rút khỏi Thỏa thuận Paris đồng nghĩa với việc Mỹ hủy bỏ các cam kết dưới thời Tổng thống Biden, không chỉ bao gồm cắt giảm ô nhiễm 66% trong vòng một thập kỷ mà còn là những khoản tài trợ hàng tỷ USD hỗ trợ các nước nghèo đối phó biến đổi khí hậu. Hành động từ bỏ nỗ lực chống biến đổi khí hậu lần này có thể gây ra các hậu quả nghiêm trọng hơn vì sẽ có hiệu lực từ năm 2026 và nguy cơ biến thành xu thế toàn cầu.

Với quyết định trên, ông Trump sẽ đưa Mỹ cùng với Iran, Libya và Yemen trở thành những quốc gia nằm ngoài Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu năm 2015, trong đó các chính phủ đã đồng ý hạn chế sự nóng lên toàn cầu ở mức 1,5°C so với mức trước thời kỳ công nghiệp để tránh những tác động nghiêm trọng nhất của biến đổi khí hậu.

Giải thích về quyết định rút khỏi Thỏa thuận Paris, ông Trump và các đồng minh cho rằng việc cắt giảm ô nhiễm khí hậu sẽ không hiệu quả trừ khi tất cả các nước cùng thực hiện, ám chỉ Trung Quốc, quốc gia thải lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính lớn nhất thế giới. Ngoài ra, việc rút khỏi thỏa thuận không ràng buộc này sẽ giúp Mỹ tiết kiệm được hơn một nghìn tỷ USD.

Tuyên bố của ông Trump được đưa ra trong bối cảnh các nhà khoa học cảnh báo về nguy cơ tác động tiêu cực ngày càng tăng của biến đổi khí hậu, liên quan đến cả vụ cháy rừng thảm khốc tại bang California vừa qua cũng như các đợt nắng nóng, lũ lụt nhiều nơi trên thế giới. Năm 2024 cũng là năm có nhiệt độ nóng nhất từng được ghi nhận. Hiện Mỹ được xem là nước phát thải khí nhà kính lớn thứ hai thế giới, và quyết định khai thác, sử dụng, xuất khẩu nhiên liệu hóa thạch của ông Trump có thể xóa bỏ tất cả nỗ lực giảm phát thải của nước này trong thời gian qua.

Nguồn: Reuters



ANH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN TRANG TRẠI ĐIỆN GIÓ NGOÀI KHƠI

Ngày 12 tháng 2 năm 2025, Chính phủ Anh công bố chương trình khuyến khích phát triển các dự án điện gió ngoài khơi nhằm hướng tới mục tiêu đầy tham vọng là khử các-bon trong hệ thống năng lượng vào năm 2030.



Trang trại điện gió ngoài khơi của Anh.
Ảnh: doggerbank.com

Anh đã đưa điện gió ngoài khơi vào trọng tâm kế hoạch năng lượng sạch năm 2030 với mục tiêu tăng công suất từ khoảng 15 GW hiện nay lên 43 - 50 GW vào cuối thập kỷ này. Chương trình khuyến khích phát triển trang trại điện gió ngoài khơi được khởi xướng nhằm giải quyết những thách thức mà Anh có thể phải đối mặt trong quá trình hiện thực hóa mục tiêu này, thông qua việc hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp phát triển điện gió ngoài khơi, đồng thời cam kết xây dựng cơ sở hạ tầng truyền tải điện cho các dự án.

Theo chương trình “Tiền thưởng cho ngành công nghiệp sạch”, chính quyền sẽ cung cấp khoản tiền ban đầu trị giá 27 triệu bảng Anh (tương đương 33,5 triệu USD) cho mỗi gigawatt (GW) công suất từ các dự án điện gió ngoài khơi.

Nguồn: Reuters



TRUNG QUỐC ĐẶT MỤC TIÊU LOẠI BỎ Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ NGHIÊM TRỌNG TRONG NĂM 2025

Trung Quốc vừa công bố một mục tiêu đầy tham vọng: cơ bản loại bỏ tình trạng ô nhiễm không khí nghiêm trọng vào năm 2025, năm cuối cùng của Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 (2021-2025).



Các tòa nhà tại thủ đô Bắc Kinh (Trung Quốc) chìm trong khói mù dày đặc vào năm 2013.
Ảnh: The NewYork times

P hát biểu trước báo giới ngày 24 tháng 2 năm 2025, ông Li Tianwei, quan chức của Bộ Sinh thái và Môi trường Trung Quốc cho biết Trung Quốc đặt mục tiêu loại bỏ hiệu quả ô nhiễm không khí nghiêm trọng vào cuối năm 2025. Để đạt được mục tiêu này, Trung Quốc sẽ tăng cường các biện pháp kiểm soát ô nhiễm và giảm phát thải, cải thiện hệ thống dự báo chất lượng không khí và cảnh báo sớm, đồng thời tăng cường công tác quản lý phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương để giải quyết hiệu quả vấn đề ô nhiễm bụi mịn $PM_{2.5}$ và ô nhiễm khí quyển.

Theo báo cáo do Bộ Sinh thái và Môi trường Trung Quốc công bố mới đây, nồng độ $PM_{2.5}$ trung bình đạt $29,3 \mu g/m^3$, giảm 2,7% so với cùng kỳ năm trước đó và số ngày có chất lượng không khí tốt chiếm 87,2%. Trong khi đó, số ngày ô nhiễm nghiêm trọng hoặc tệ hơn chiếm 0,9%, có giảm nhẹ so với một năm trước. Tỷ lệ ngày có chất lượng không khí tốt của năm 2024 đạt 87,2%, tăng 1,7 điểm phần trăm so với năm 2023.

Đáng chú ý, thủ đô Bắc Kinh đã đạt tiêu chuẩn quốc gia cấp độ II về nồng độ $PM_{2.5}$ trong 4 năm liên tiếp và “Bắc Kinh xanh” dần trở thành chuẩn mực mới.

Tại Trung Quốc, ô nhiễm không khí đặc biệt là từ các phương tiện giao thông chiếm tỷ lệ lớn trong tổng lượng phát thải chất gây ô nhiễm. Lượng khí thải từ các phương tiện giao thông chiếm khoảng 60% lượng nitơ oxit và 24% lượng hợp chất hữu cơ bay hơi trên toàn quốc.

Để giải quyết vấn đề ô nhiễm từ các nguồn này, ông Li Tianwei cho biết Trung Quốc sẽ đẩy mạnh việc hoàn thiện và điều chỉnh các tiêu chuẩn phát thải phù hợp với các quy định và tiêu chuẩn quốc tế.

Bên cạnh đó, nước này cũng sẽ nâng tỷ lệ sử dụng phương tiện và máy móc sử dụng năng lượng sạch tại các sân bay, cảng biển và khu công nghiệp logistics. Ngoài ra, Trung Quốc cũng sẽ đẩy nhanh việc chuyển đổi vận tải hàng hóa từ đường bộ sang đường sắt và đường thủy, nhằm giảm thiểu lượng khí thải từ các phương tiện giao thông đường bộ.

Nguồn: TTXVN



NGƯỜI DÂN TẠI SUNDARBANS, ẤN ĐỘ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Sundarbans được mệnh danh là “rừng ngập mặn lớn nhất thế giới”, trải dài trên địa phận hai quốc gia Ấn Độ và Bangladesh. Nơi đây có hệ sinh thái phức tạp với mạng lưới các con sông, kênh rạch chằng chịt, rừng ngập mặn rậm rạp cùng các đảo nhỏ. Bên cạnh đó, đây cũng là nơi sinh sống của một trong những cộng đồng dễ bị tổn thương nhất trước tác động của biến đổi khí hậu trên thế giới.



Rừng ngập mặn ở Sundarbans.
Ảnh: waterkeeper.org

Tại Ấn Độ, Sundarbans là một phần của đồng bằng sông Hằng và nằm ở các huyện ven biển Nam 24-Parganas và Bắc 24-Parganas thuộc bang Tây Bengal. Trong khi bão, xói mòn đất và xâm nhập mặn gia tăng liên tục phá vỡ cuộc sống và sinh kế, thì người dân Sundarbans vẫn kiên trì, thích nghi, xây dựng lại và áp dụng các giải pháp dựa trên thiên nhiên để đảm bảo tương lai của mình.



Người dân Sundarbans đang học cách bảo vệ cuộc sống bằng các hàng rào tự nhiên.
Ảnh: SEEDs

Người dân tại Sundarbans qua nhiều thế hệ đều sinh sống dựa vào đánh cá, trồng trọt và thu hái mật ong. Tuy nhiên, các hoạt động này ngày càng trở nên bất bênh do khí hậu thay đổi. Rừng ngập mặn và đất ngập nước là tuyến phòng thủ đầu tiên của Sundarbans chống lại biến đổi khí hậu. Rễ của chúng giữ trầm tích tại chỗ, ngăn chặn xói mòn đất, trong khi tán cây của chúng sẽ bảo vệ vùng đất khỏi tác động của các cơn bão mạnh.

Để giúp đỡ cộng đồng Sundarbans thích ứng với biến đổi khí hậu, Hiệp hội Phát triển Sinh thái và Môi trường Bền vững (SEEDS) đã đưa ra sáng kiến trồng cỏ vetiver dọc theo bờ suối và các vùng nước trong

khu vực. Cỏ vetiver là một loại cỏ khỏe mạnh với rễ sâu và sợi, đây là một công cụ tự nhiên mạnh mẽ để chống xói mòn đất. Hệ thống rễ rộng lớn của nó liên kết các hạt đất, trong khi hàng rào cỏ vetiver làm chậm dòng chảy nước, giữ lại trầm tích và dần dần hình thành các ruộng bậc thang ổn định. Khi kết hợp với tre, cỏ vetiver sẽ giúp củng cố hàng rào chống xói mòn đất, làm tăng cường hiệu quả kiểm soát xói mòn. Tre chặn và làm chậm dòng nước, cho phép trầm tích lắng đọng lại, ngoài ra rễ của tre cũng góp phần vào việc ổn định đất. Cách tiếp cận phối hợp này, sử dụng sức mạnh của rễ cỏ vetiver và sự hỗ trợ vật lý của tre, giúp giảm thiểu hiệu quả sự mất đất ở các khu vực dễ bị tổn thương.



Cư dân địa phương nỗ lực tham gia sáng kiến trồng cỏ vetiver.
Ảnh: SEEDs

SEEDS cũng tập trung vào việc khôi phục hệ thống phòng thủ tự nhiên- rừng ngập mặn của Sundarbans. Các vườn ươm rừng ngập mặn tại địa phương đã được thành lập. Cho đến nay, hơn 75.000 cây rừng ngập mặn đã được trồng trên 25 ngôi làng. Hơn 3,35 vạn người trên 67.074 hộ gia đình đã được hưởng lợi từ các dự án trồng rừng quy mô lớn, ổn định bờ sông và ngăn chặn sự xâm nhập mặn.



Người dân tham gia vào các sáng kiến của SEEDS.
Ảnh: SEEDs

Nguồn: SEEDs



LƯỢNG KHÍ THẢI TỪ XE CỘ DỰ KIẾN SẼ ĐẠT ĐỈNH TRONG NĂM 2025

Theo nghiên cứu của Hội đồng Quốc tế về giao thông sạch (ICCT) một tổ chức nghiên cứu của Đức công bố ngày 14 tháng 1 năm 2025, lượng khí thải CO₂ từ vận tải đường bộ trên thế giới có thể đạt đỉnh trong năm nay nhờ sự phát triển nhanh chóng của xe điện và các quy định mới chặt chẽ hơn.



Hệ thống sạc xe điện ngầm ở Đức cho thấy sự sẵn sàng đầu tư cho phát triển xe điện.
Ảnh: rheinmetall.com

ICCT ước tính rằng lượng khí thải từ xe cộ sẽ đạt đỉnh ở mức khoảng 9 gigaton trong năm 2025. Trước đó, khi tính toán dựa trên các quy định vào năm 2021, ICCT từng cho rằng lượng khí thải từ giao thông đường bộ sẽ đạt đỉnh vào năm 2050. Dựa trên các quy định về môi trường tính đến tháng 8/2024, tổ chức này dự đoán lượng khí thải sau đó sẽ giảm xuống còn 7,1 gigaton vào năm 2050.

ICCT nhận định bước ngoặt nhanh chóng này là do sự thay đổi các quy định tại các thị trường lớn, trong đó yêu cầu doanh số bán xe mới phải có tỷ lệ xe không phát thải (ZEV) cao hơn, bao gồm cả xe chạy bằng pin. Bên cạnh đó, chi phí xe ZEV giảm đi đã góp phần tăng số lượng phương tiện không phát thải lưu thông trên đường phố.

Trong nghiên cứu, ICCT đã tính đến toàn bộ lượng khí thải của giao thông đường bộ, bao gồm cả việc sản xuất phương tiện và sử dụng nhiên liệu. Các tính toán của ICCT cho thấy lượng khí thải sẽ giảm đáng kể, tuy nhiên để có thể đáp ứng mục tiêu của Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, đến năm 2050, con số này sẽ phải tiếp tục giảm xuống còn 2.3 gigaton.

Nguồn: The Guardian